

# Unit 6: GENDER EQUALITY

## TEST 3

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

### Break the Glass Ceiling, Not Dreams

In a world where women continue to face barriers, breaking the glass ceiling is not just a goal, but a (1)\_\_\_\_\_ for every individual striving for equality. Every strong woman has the potential for a bright future and (2)\_\_\_\_\_. The women (3)\_\_\_\_\_ barriers inspire generations to come, proving that nothing is impossible when we dare to dream. She spoke the message (4)\_\_\_\_\_ the crowd about breaking limitations and challenging norms, urging them to aim high and never settle for less. It's time to shatter the glass ceiling and (5)\_\_\_\_\_ above all expectations. Breaking the glass ceiling requires determination while being a role model empowers others (6)\_\_\_\_\_ in your footsteps.

Question 1: A. necessary                      B. necessitous                      C. necessarily                      **D. necessity**

"Necessity" (danh từ) phù hợp với ngữ cảnh "a necessity" (một sự cần thiết). Các đáp án khác không phù hợp về mặt ngữ pháp trong câu này.

Question 2: A. growth boundless opportunities                      B. opportunities boundless growth  
**C. boundless growth opportunities**                      D. growth opportunities boundless

Cụm từ này có trật tự từ chính xác, trong đó "boundless" (vô hạn) là tính từ bổ nghĩa cho cụm "growth opportunities" (cơ hội phát triển).

Question 3: A. broken                      B. was broken                      **C. breaking**                      D. which broken

"Breaking" (phân từ hiện tại) được dùng để chỉ hành động đang diễn ra. Câu nói về những người phụ nữ đang phá vỡ rào cản.

Question 4: **A. to**                      B. bout                      C. for                      D. with

"Speak the message to someone" là cấu trúc đúng trong tiếng Anh khi nói về việc truyền đạt thông điệp đến ai đó.

Question 5: A. fall                      **B. rise**                      C. sink                      D. hide

"Rise above" (vươn lên) là cụm từ phù hợp với ngữ cảnh về việc vượt qua kỳ vọng. Nó mang nghĩa tích cực phù hợp với thông điệp của bài.

Question 6: **A. to follow**                      B. following                      C. following                      D. to following

Cấu trúc "empower others to do something" là đúng ngữ pháp, trong đó sau "others" cần một động từ nguyên mẫu có "to".

Read of the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### Together Unbound: Rewriting the Gender Story

- The journey toward gender equality is one of collective action, where others are not left behind in the pursuit of progress. We must (7)\_\_\_\_\_, challenging stereotypes and breaking free from traditional roles that limit self-expression. Gender is not just a social construct, but a (8)\_\_\_\_\_ of the evolving world around us, where each individual is free to express themselves in their own way. The path forward is about embracing diversity, where inclusivity becomes not just a (9)\_\_\_\_\_, but a fundamental principle.
- Together, we can bring about the change needed, not just for (10)\_\_\_\_\_ generation, but for our present reality. It's time to acknowledge the importance of education in reshaping attitudes toward gender. (11)\_\_\_\_\_ the challenges, we must ensure that everyone has the opportunity to redefine their own story, regardless of gender norms.
- A (12)\_\_\_\_\_ of support is necessary to ensure the success of this movement. Together, we will rewrite the gender story, creating a world where gender limitations no longer exist.

**Question 7:** A. stand together      B. find out      C. get by      D. keep away

"Stand together" (đứng cùng nhau) phù hợp với ngữ cảnh về hành động tập thể và đoàn kết, phù hợp với chủ đề "collective action" được đề cập trong đoạn văn.

**Question 8:** A. perception      B. reflection      C. direction      D. connection

"Reflection" (sự phản ánh) phù hợp với ngữ cảnh, chỉ ra rằng giới tính là sự phản ánh của thế giới đang phát triển xung quanh chúng ta.

**Question 9:** A. blueprint      B. breakthrough      C. buzzword      D. backbone

"Buzzword" (từ thông dụng) phù hợp với ngữ cảnh, ngụ ý rằng tính bao trùm không chỉ là một thuật ngữ thời thượng mà là một nguyên tắc cơ bản.

**Question 10:** A. other      B. the others      C. others      D. another

"Another generation" (thế hệ khác) phù hợp với ngữ cảnh, đề cập đến tương lai và thế hệ tiếp theo.

**Question 11:** A. In spite of      B. In terms of      C. On behalf of      D. In light of

"In spite of" (mặc dù) là cụm từ thích hợp để diễn đạt ý nghĩa đối lập, chỉ ra rằng dù có thách thức vẫn phải đảm bảo cơ hội cho mọi người.

**Question 12:** A. great deal      B. little bit      C. large number      D. significant amount

"A significant amount of support" (một lượng đáng kể sự hỗ trợ) là cách diễn đạt phù hợp hơn trong ngữ cảnh này.

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.**

**Question 13:**

- a. Sophia: Hey Liam, I was reading about gender equality in the workplace yesterday. It's crazy how much progress we've made, but there's still so much more to do. What do you think?
- b. Sophia: Exactly. In my own experience, I've noticed how easy it is to be overlooked in meetings, even when I have good ideas. It feels like some people still expect men to be the decision-makers.

c. Liam: Absolutely! I think it's a step forward, but a lot of industries are still pretty traditional. For example, in STEM fields, women are still underrepresented, right?

A. c-a-b

B. a-b-c

C. a-c-b

D. b-a-c

(a) Sophia mở đầu về chủ đề bình đẳng giới ở nơi làm việc

(c) Liam đồng ý và đưa ra ví dụ cụ thể về lĩnh vực STEM

(b) Sophia chia sẻ trải nghiệm cá nhân của mình

#### Question 14:

a. Jack: Yeah, that double standard still exists. But I think small actions can make a big difference—like challenging those comments or calling out bias when we see it.

b. Emily: Jack, I've been thinking about something lately. We talk a lot about equal pay, but what about equal respect in the workplace?

c. Jack: That's a good point. Respect often gets overlooked. I've seen women in senior roles being treated differently, like their decisions are questioned more than a man's.

d. Emily: I agree. It's not just about policies—it's about changing everyday behavior. If everyone does their part, we can build a culture of respect, regardless of gender.

e. Emily: Exactly! It's like when I assert myself, people sometimes think I'm "too aggressive," but I've never heard anyone say that about a man in the same position.

A. a-b-e-c-d

B. a-b-c-d-e

C. b-c-e-a-d

D. b-d-c-e-a

(b) Emily nêu vấn đề về sự tôn trọng tại nơi làm việc

(c) Jack đồng ý và chia sẻ quan sát của mình

(e) Emily đưa ra ví dụ cụ thể về định kiến giới

(a) Jack nói về giải pháp

(d) Emily kết luận về việc thay đổi hành vi hàng ngày

#### Question 15:

Dear Sarah,

a. In just three months, we've seen a 40% increase in women applicants.

b. Simple changes like rewriting job descriptions with gender-neutral language and having diverse interview panels made a huge difference.

c. Thanks for sharing! Your experience resonates with me. At my tech firm, we recently changed our hiring practices to be more inclusive.

d. It proves that when we actively work towards equality, real change happens.

e. Let's catch up soon and share more ideas!

Best, Alex

A. d-c-b-a-e

B. b-e-d-c-a

C. a-b-c-d-e

D. c-b-a-d-e

(c) Mở đầu bằng lời cảm ơn và giới thiệu về công ty

(b) Giải thích về những thay đổi đã thực hiện

- (a) Đưa ra kết quả cụ thể
- (d) Kết luận về tầm quan trọng của hành động
- (e) Kết thúc với lời hẹn gặp

**Question 16:**

- a. Companies are embracing new solutions: AI bias checkers, digital mentorship programs, and transparent pay systems. These tech-driven approaches are helping create fairer workplaces for everyone.
- b. The tech industry is seeing a quiet revolution. More women are launching their own startups, creating inclusive products, and reshaping traditionally male-dominated spaces.
- c. Social media has become our strongest ally for change. Young voices use platforms like TikTok and LinkedIn to expose workplace discrimination and demand fair treatment, creating powerful online movements.
- d. The future isn't just about equal pay - it's about building a new digital world where success knows no gender. With technology as our tool, we're creating spaces where talent matters more than gender.
- e. In 2024, gender equality faces new challenges in our digital world. AI tools and remote work have created opportunities, but also revealed hidden biases in unexpected ways.

A. a-b-e-c-d      **B. e-c-a-b-d**      C. c-e-a-b-d      D. b-c-e-a-b

- (e) Giới thiệu tình hình năm 2024
- (c) Vai trò của mạng xã hội
- (a) Giải pháp của các công ty
- (b) Sự thay đổi trong ngành công nghệ
- (d) Kết luận về tương lai

**Question 17:**

- a. The future of AI must be fair. As these systems become part of everyday life, making them gender-neutral isn't just right - it's necessary for building a truly equal digital world.
- b. AI technology is changing our world, but it's bringing unexpected gender problems. From job recruitment algorithms to facial recognition, AI systems often show bias against women without us realizing it.
- c. Tech companies are taking action. Female developers are now leading AI teams, bringing diverse perspectives to fix biased algorithms and create fairer systems for everyone.
- d. Digital assistants like Siri and Alexa default to female voices for serving roles, while AI in finance and tech often favors male profiles. These biases aren't random - they come from the data we feed these systems.
- e. More women are entering AI development and ethics roles, ensuring future technology works equally well for all genders. They're rewriting the rules of how AI learns and makes decisions.

**A. b-d-c-e-a**      B. b-e-a-d-c      C. b-a-d-e-c      D. b-c-d-e-a

- (b) Giới thiệu vấn đề AI và định kiến giới
- (d) Ví dụ cụ thể về định kiến trong AI
- (c) Hành động của các công ty công nghệ
- (e) Sự tham gia của phụ nữ trong phát triển AI
- (a) Kết luận về tương lai công bằng của AI

Read the following passage about **Decoding Gender Bias in Scientific Innovation** and mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Throughout history, women scientists (18)\_\_\_\_\_, having encountered systematic discrimination and bias. While they have made groundbreaking discoveries that revolutionized various fields, their contributions were often overlooked or attributed to male colleagues. Marie Curie, (19)\_\_\_\_\_, demonstrated that scientific genius knows no gender boundaries. (20)\_\_\_\_\_ for talented female researchers despite recent decades' progress. (21)\_\_\_\_\_, recognizing the importance of diverse perspectives in driving innovation. Creating inclusive environments and providing equal opportunities, (22)\_\_\_\_\_. Female scientists, overcoming historical barriers and challenging stereotypes, are inspiring the next generation of researchers. When we examine the data closely, it becomes evident that scientific innovation flourishes best in environments where equality is embedded in institutional DNA.

**Question 18:**

**A. have faced significant barriers in their pursuit of scientific excellence**

- B. which facing significant barriers in their pursuit of scientific excellence
- C. that they face significant barriers in their pursuit of scientific excellence
- D. having face significant barriers in their pursuit of scientific excellence

Cấu trúc hiện tại hoàn thành "have faced" phù hợp để diễn tả hành động bắt đầu từ quá khứ và tiếp tục đến hiện tại. Cấu trúc ngữ pháp hoàn chỉnh và phù hợp với chủ ngữ "women scientists"

**Question 19:**

- A. who had been winning Nobel Prizes in both physics and chemistry
- B. who has been won Nobel Prizes in both physics and chemistry

**C. who won Nobel Prizes in both physics and chemistry**

- D. whom won Nobel Prizes in both physics and chemistry

Mệnh đề quan hệ "who" đúng khi chỉ Marie Curie. Thì quá khứ đơn "won" phù hợp vì đây là sự kiện đã hoàn thành trong quá khứ

**Question 20:**

- A. Gender bias blocks career advancement but scientific institutions promotes equality

**B. Gender bias in scientific institutions still blocks career advancement opportunities**

- C. Scientific institutions having gender bias blocking opportunities
- D. The bias of gender in science makes barriers but opportunities exists

Câu có cấu trúc ngữ pháp đúng với chủ ngữ và động từ chia ở hiện tại đơn. Ý nghĩa phù hợp với ngữ cảnh về rào cản trong sự nghiệp

**Question 21:**

- A. Organizations worldwide implementing initiatives address these disparities now
- B. Organizations worldwide now initiatives to address disparities these
- C. Worldwide organizations initiatives implementing to these disparities

**D. Organizations worldwide are now implementing initiatives to address these disparities**

Cấu trúc thì hiện tại tiếp diễn "are implementing" phù hợp với hành động đang diễn ra. Trật tự từ và cấu trúc câu hoàn chỉnh

**Question 22:**

- A. institutions promoted fairness enhance the quality of scientific research
- B. institutions being promoted fairness enhance the quality of scientific research
- C. institutions which promoting fairness enhance the quality of scientific research

**D. institutions promoting fairness enhance the quality of scientific research**

Cụm phân từ hiện tại "promoting" làm bổ ngữ cho "institutions". Cấu trúc ngắn gọn và rõ ràng nhất trong các phương án. Phù hợp với ngữ cảnh về việc thúc đẩy sự công bằng trong nghiên cứu khoa học

**Tạm Dịch Bài Đọc**

Trong suốt chiều dài lịch sử, các nhà khoa học nữ đã phải đối mặt với những rào cản đáng kể trong quá trình theo đuổi sự xuất sắc trong khoa học, khi phải đối mặt với sự phân biệt đối xử và thiên vị có hệ thống. Mặc dù họ đã có những khám phá mang tính đột phá làm thay đổi nhiều lĩnh vực, nhưng những đóng góp của họ thường bị bỏ qua hoặc bị quy cho các đồng nghiệp nam. Marie Curie, người đã giành giải Nobel về cả vật lý và hóa học, đã chứng minh rằng thiên tài khoa học không biết đến ranh giới giới tính. Sự thiên vị giới tính trong các tổ chức khoa học vẫn cản trở các cơ hội thăng tiến trong sự nghiệp của các nhà nghiên cứu nữ tài năng mặc dù đã có những tiến bộ trong những thập kỷ gần đây. Các tổ chức trên toàn thế giới hiện đang triển khai các sáng kiến để giải quyết những bất bình đẳng này, nhận ra tầm quan trọng của các quan điểm đa dạng trong việc thúc đẩy đổi mới. Tạo ra môi trường hòa nhập và cung cấp cơ hội bình đẳng, các tổ chức thúc đẩy sự công bằng sẽ nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học. Các nhà khoa học nữ, vượt qua các rào cản lịch sử và thách thức các khuôn mẫu, đang truyền cảm hứng cho thế hệ nhà nghiên cứu tiếp theo. Khi chúng ta xem xét dữ liệu một cách kỹ lưỡng, có thể thấy rõ rằng sự đổi mới khoa học phát triển tốt nhất trong môi trường mà sự bình đẳng được nhúng vào DNA của tổ chức.

**Read the following passage about When Gender Equality Liberates Everyone and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.**

Gender equality isn't just about empowering women; it's about **liberating** all members of society from restrictive traditional roles. When we break down gender barriers, we create opportunities for everyone to pursue their authentic passions and aspirations.

In the workplace, dismantling gender stereotypes leads to more dynamic and innovative environments. Companies that embrace diversity in leadership positions consistently **outperform** their competitors. Studies have shown that gender-balanced teams are better at problem-solving and creative thinking.

Education plays a crucial role in achieving gender equality. When educational institutions challenge gender biases, they empower students to explore **their** interests freely, regardless of traditional gender expectations. For instance, more women are now entering STEM fields, while men are increasingly pursuing careers in nursing.

The economic impact of gender equality extends far beyond individual households. **Countries with higher levels of gender equality typically experience stronger economic growth and improved social stability, driving innovation for everyone's benefit.**

**Question 23:** Which of the following is NOT mentioned as a benefit of gender equality?

A. Improved problem-solving abilities in workplace teams

**B. Reduced healthcare costs for society**

C. Enhanced economic growth in countries

D. Greater freedom to pursue authentic interests

Bài văn đề cập đến các lợi ích như khả năng giải quyết vấn đề, tăng trưởng kinh tế, và tự do theo đuổi sở thích, nhưng không đề cập đến chi phí chăm sóc sức khỏe.

**Question 24:** The word "**liberating**" in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to\_\_\_\_\_.

A. enabling

B. empowering

C. releasing

**D. restricting**

"Liberating" (giải phóng) có nghĩa đối lập với "restricting" (hạn chế). Các từ còn lại đều mang nghĩa tương đồng với "liberating".

**Question 25:** The word "**outperform**" in paragraph 2 could be best replaced by\_\_\_\_\_.

**A. surpass**

B. challenge

C. recognize

D. manage

"Outperform" (vượt trội) đồng nghĩa với "surpass" (vượt qua). Các từ còn lại không mang nghĩa tương đương.

**Question 26:** The word "**their**" in paragraph 3 refers to\_\_\_\_\_.

A. educational institutions

B. gender biases

**C. students**

D. traditional gender expectations

Từ "their" trong đoạn 3 chỉ "students" (học sinh), là những người được trao quyền để khám phá sở thích của họ.

**Question 27:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. As countries focus on economic growth and social stability, they naturally develop better gender equality that leads to widespread innovation.



- B. Nations that prioritize innovation and technological advancement often experience improved gender equality and economic development.
- C. When social stability and economic progress align in countries, gender equality emerges as a driver of innovative solutions.

**D. When nations achieve greater gender equality, they tend to see enhanced economic growth and social stability that promotes innovation across society.**

Đây là cách diễn đạt lại chính xác nhất ý nghĩa của câu gốc về mối quan hệ giữa bình đẳng giới và tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội.

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

**A. Gender equality contributes to both economic growth and social stability.**

- B. Gender equality benefits only women in the workplace.
- C. Companies with gender-balanced teams show weaker problem-solving abilities.
- D. Traditional gender roles are essential for workplace innovation.

Bài văn nêu rõ các quốc gia có mức độ bình đẳng giới cao thường có tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn và ổn định xã hội tốt hơn.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention what contributes to companies' success?

- A. Paragraph 1                      B. Paragraph 3                      **C. Paragraph 2**                      D. Paragraph 4

Đoạn 2 đề cập đến việc các công ty có sự đa dạng trong vị trí lãnh đạo thường hoạt động hiệu quả hơn đối thủ cạnh tranh.

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention traditional roles limit everyone in society?

- A. Paragraph 4                      **B. Paragraph 1**                      C. Paragraph 3                      D. Paragraph 2

Ngay từ đoạn 1, bài văn đã đề cập đến việc bình đẳng giới không chỉ là trao quyền cho phụ nữ mà còn là giải phóng tất cả các thành viên trong xã hội khỏi vai trò truyền thống hạn chế.

### **Tạm Dịch Bài Đọc**

Bình đẳng giới không chỉ là trao quyền cho phụ nữ; mà còn là giải phóng mọi thành viên trong xã hội khỏi những vai trò truyền thống hạn chế. Khi chúng ta phá bỏ rào cản giới tính, chúng ta tạo ra cơ hội cho mọi người theo đuổi đam mê và khát vọng đích thực của mình.

Tại nơi làm việc, việc xóa bỏ định kiến giới sẽ dẫn đến môi trường năng động và sáng tạo hơn. Các công ty đề cao sự đa dạng trong các vị trí lãnh đạo luôn vượt trội hơn các đối thủ cạnh tranh. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các nhóm cân bằng giới tính có khả năng giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo tốt hơn.

Giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được bình đẳng giới. Khi các tổ chức giáo dục thách thức định kiến giới, họ trao quyền cho học sinh khám phá sở thích của mình một cách tự do, bất kể kỳ vọng truyền thống về giới tính. Ví dụ, ngày càng có nhiều phụ nữ tham gia vào các lĩnh vực STEM, trong khi nam giới ngày càng theo đuổi sự nghiệp điều dưỡng.



Tác động kinh tế của bình đẳng giới vượt xa các hộ gia đình riêng lẻ. Các quốc gia có mức độ bình đẳng giới cao hơn thường có tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ hơn và ổn định xã hội được cải thiện, thúc đẩy sự đổi mới vì lợi ích của mọi người.

Read the following passage about the **Orchestrating Change Across Generations** and mark the letter **A, B, C or D** on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from **31 to 40**.

Throughout history, the pursuit of equality has been like a grand symphony, with each generation **breaking new ground** and adding its unique voice to the ongoing composition. From the suffragettes who fought for women's voting rights to the civil rights movement that challenged racial discrimination, society has gradually moved toward a more inclusive future. Each movement builds upon the previous one's achievements, creating a powerful crescendo of social change.

[I]The digital age has amplified these voices, creating unprecedented opportunities for marginalized groups to share their stories and advocate for change. [II], allowing movements like #MeToo and Black Lives Matter to resonate globally. [III]However, this technological revolution also presents new challenges, as online echo chambers can sometimes distort the melody of progress. [IV]

Education plays a crucial role as the conductor of this intergenerational symphony. By teaching young people about past struggles while encouraging critical thinking about current inequalities, we ensure the music of change continues to evolve. Schools and universities serve as **rehearsal** spaces where new generations learn to harmonize different perspectives and compose innovative solutions.

Looking ahead, the symphony of equality requires all voices to be heard and valued. It demands active participation from every section of society, from grassroots activists to policymakers. **While the path to true equality may be complex, each generation's contribution adds depth and richness to this ongoing musical masterpiece, creating a more harmonious world for future generations.**

**Question 31:** The phrase “**breaking new ground**” in paragraph 1 could be best replaced by\_\_\_\_\_.

- A. Pushing ahead**                      B. Moving forward                      C. Setting out                      D. Branching off

"Breaking new ground" nghĩa là tiên phong, mở đường mới. "Pushing ahead" (tiến lên phía trước) là cụm từ phù hợp nhất với nghĩa này.

**Question 32:** Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

**Social media platforms have become powerful instruments in this symphony**

- A. [I]                      **B. [II]**                      C. [III]                      D. [IV]

Câu này phù hợp nhất khi đặt ở vị trí [II] vì nó kết nối logic giữa ý về kỷ nguyên số và các phong trào như #MeToo.

**Question 33:** Which of the following is NOT mentioned in the passage as a contributor to equality?

- A. International trade agreements**

B. Social media activism

C. Educational institutions

D. Grassroots movements

Bài văn đề cập đến mạng xã hội, giáo dục, và phong trào cơ sở, nhưng không đề cập đến các hiệp định thương mại quốc tế.

**Question 34:** Which of the following best summarises paragraph 2?

- A. Digital platforms have transformed social movements by providing universal access and eliminating all barriers to civic engagement.
- B. Modern technology has replaced traditional forms of protest completely, making physical demonstrations largely unnecessary now.

**C. Social media has amplified marginalized voices and enabled global activism while creating echo chambers that may impede progress.**

D. Online platforms have shifted advocacy entirely to digital spaces while maintaining consistent effectiveness across all channels.

Đây là tóm tắt chính xác nhất đoạn 2, đề cập cả mặt tích cực và tiêu cực của mạng xã hội.

**Question 35:** The word “rehearsal” in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. Practice
- B. Improvisation
- C. Execution
- D. Performance**

"Rehearsal" (tập dượt) đối lập với "performance" (biểu diễn). Các từ còn lại đều liên quan đến quá trình tập luyện.

**Question 36:** Which of the following is TRUE according to the passage?

**A. Education serves as a conductor by teaching about past struggles while fostering critical thinking about current inequalities.**

- B. Social media platforms have exclusively negative effects on equality movements due to echo chambers.
- C. The pursuit of equality is a completed process that ended with the civil rights movement.
- D. Technological advancements have made traditional activism and grassroots movements obsolete.

Điều này được nêu rõ trong đoạn 3 của bài.

**Question 37:** The word “It” in paragraph 4 refers to \_\_\_\_\_.

- A. active participation
- B. the symphony of equality**
- C. society
- D. voices

"It" trong đoạn 4 chỉ "the symphony of equality" được đề cập ngay trước đó.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

- A. Despite equality being difficult to achieve quickly, each era brings new perspectives that gradually transform our world into a more balanced and inclusive community.
- B. The journey to equality requires patience as different time periods contribute various elements that slowly shape our civilization into a more unified environment.

**C. Though achieving equality is challenging, successive generations enhance society's progress through their unique efforts to build a better world for those who follow.**

D. Even with obstacles in reaching equal rights, generational changes consistently improve our cultural landscape by adding new dimensions of understanding.

Đây là cách diễn đạt lại chính xác nhất ý nghĩa của câu gốc.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

**A. Social media platforms serve as both a catalyst and potential barrier to equality, enabling global movements while simultaneously creating isolated echo chambers that may impede progress.**

B. Educational institutions function primarily as historical archives of past equality movements, with their main role being to document and preserve the achievements of previous generations.

C. The advancement of equality movements has reached its peak in the digital age, suggesting that traditional forms of activism have become obsolete in modern society.

D. Technological innovations in communication have eliminated the need for intergenerational collaboration, as newer generations can now achieve social change independently.

Điều này có thể suy ra từ đoạn 2 của bài.

**Question 40:** Which of the following best summarises the passage?

A. The evolution of social media platforms has transformed equality movements by providing new channels for advocacy, though these digital tools can sometimes create isolated communities that hinder meaningful progress.

B. Educational institutions serve as the primary drivers of social change by teaching historical movements and fostering critical thinking skills, enabling future generations to address contemporary challenges.

C. Modern technology and social movements like #MeToo and Black Lives Matter represent the culmination of historical equality efforts, marking a definitive shift in how society approaches discrimination.

**D. The pursuit of equality across generations is compared to an ongoing symphony, where each era contributes its unique perspective while building upon past achievements to create lasting social change through various means.**

Đây là tóm tắt tổng thể nhất về bài văn, bao gồm ẩn dụ về bản giao hưởng và sự đóng góp của các thế hệ.

### Tạm Dịch Bài Đọc

Trong suốt chiều dài lịch sử, việc theo đuổi bình đẳng giống như một bản giao hưởng lớn, với mỗi thế hệ đều khai phá những điều mới mẻ và thêm tiếng nói độc đáo của mình vào bản nhạc đang diễn ra. Từ những người đấu tranh cho quyền bầu cử của phụ nữ cho đến phong trào đòi quyền công dân thách thức sự phân biệt chủng tộc, xã hội đã dần tiến tới một tương lai toàn diện hơn. Mỗi phong trào đều dựa trên những thành tựu của phong trào trước đó, tạo nên một sự thay đổi xã hội mạnh mẽ.

Kỷ nguyên số đã khuếch đại những tiếng nói này, tạo ra những cơ hội chưa từng có cho các nhóm thiểu số chia sẻ câu chuyện của họ và ủng hộ sự thay đổi. Các nền tảng truyền thông xã hội đã trở thành những công cụ mạnh mẽ trong bản giao hưởng này, cho phép các phong trào như #MeToo và Black Lives Matter tạo nên tiếng vang trên toàn cầu. Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghệ này cũng đặt ra những thách thức mới, vì các phòng cộng hưởng trực tuyến đôi khi có thể làm méo mó giai điệu của sự tiến bộ.

Giáo dục đóng vai trò quan trọng như là nhạc trưởng của bản giao hưởng liên thế hệ này. Bằng cách dạy cho những người trẻ tuổi về những cuộc đấu tranh trong quá khứ đồng thời khuyến khích tư duy phản biện về bất bình đẳng hiện tại, chúng tôi đảm bảo rằng âm nhạc của sự thay đổi sẽ tiếp tục phát triển. Trường học và trường đại học đóng vai trò là không gian tập dượt, nơi các thế hệ mới học cách hài hòa các quan điểm khác nhau và sáng tác các giải pháp sáng tạo.

Nhìn về phía trước, bản giao hưởng bình đẳng đòi hỏi mọi tiếng nói đều được lắng nghe và trân trọng. Nó đòi hỏi sự tham gia tích cực từ mọi thành phần của xã hội, từ các nhà hoạt động cơ sở đến các nhà hoạch định chính sách. Mặc dù con đường đến với bình đẳng thực sự có thể phức tạp, nhưng sự đóng góp của mỗi thế hệ sẽ làm tăng thêm chiều sâu và sự phong phú cho kiệt tác âm nhạc đang diễn ra này, tạo ra một thế giới hài hòa hơn cho các thế hệ tương lai.